

Số: 156/BC-THLVT

Củ Chi, ngày 27 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **Năm học 2023-2024**

I. THÔNG TIN CHUNG²

- Trường Tiểu học Lê Văn Thế.
- Địa chỉ: số 527 đường Tỉnh lộ 2, ấp Gia Bè, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi
- Trang website: <https://thlevanthe.hcm.edu.vn>
- Loại hình: Trường công lập.
- Sứ mạng “Giáo dục học sinh phát triển toàn diện, tạo nên một thế hệ người lao động có tri thức, có đạo đức, có bản lĩnh trung thực, sáng tạo, có kỹ năng sống để góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc”.
- Tâm nhìn “Một trường học có môi trường sư phạm thân thiện trong đời sống, hiện đại trong phương pháp và luôn giúp các em có khát vọng vươn lên trong học tập”.
- Giá trị: Trách nhiệm, tình thương yêu của thầy, cô sẽ tạo sự hợp tác, gắn kết và ở đây các em được cảm thông, chia sẻ, được bày tỏ ý kiến riêng của mình và việc tới trường trở thành một nhu cầu của mỗi cá nhân học sinh.
- Phương châm hành động: "Tất cả vì học sinh thân yêu", nhà trường sẽ tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm và có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển.
- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.
- + Trường Tiểu học Lê Văn Thế được thành lập theo Quyết định số 207/QĐ-UB, ngày 17 tháng 9 năm 1992 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, với diện tích khuôn viên rộng 11.45,9 m2 nằm ở ấp Gia Bè, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi. Trong những năm học qua, được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của phòng giáo dục và đào tạo huyện Củ Chi và Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Hạ, Trường Tiểu học Lê Văn Thế đã có những bước tiến vững chắc và đạt được nhiều thành tích cao trong hoạt động giáo dục.
- + Trường Tiểu học Lê Văn Thế, huyện Củ Chi có một quá trình phát triển bền vững và đã đạt được rất nhiều thành tích. Từ năm học 2019-2020 đến nay, trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc; Chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn đạt tốt-; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh luôn đạt Liên đội xuất sắc. Các phong trào thi đua dạy tốt - học tốt được đội ngũ giáo viên và học sinh tích cực tham gia. Chất lượng giáo dục chuyên biến tích cực, các hoạt động phong trào đi vào chiều sâu, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của ngành giáo dục và xã hội.
- Họ và tên cán bộ quản lý:

+ Hiệu trưởng: Nguyễn Thế Nhân. SĐT: 0903882263

+ Phó Hiệu trưởng 1: Nguyễn Thị Ngọc Liễu. SĐT: 0352708899

+ Phó Hiệu trưởng 2: Hà Thị Thúy Vân. SĐT: 0984957709

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	53			40	7	2	4	8	6	31	39	6		
I	Giáo viên	42			35	7	0		8	6	28	36	6		
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	3			2	1			1	2		2	1		
3	Tin học	1			1				1			1			
4	Âm nhạc	1			1				1			1			
5	Mỹ thuật	1				1				2		2	1		
6	Thể dục	3			3				1		2	2			
II	Cán bộ quản lý	3			3						3	3			
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2	2			
III	Nhân viên	8			2		2	4							
1	Nhân viên văn thư	1			1										
2	Nhân viên kế toán	1			1										
4	Nhân viên y tế, thủ quỹ	1					1								
5	Nhân viên thư viện, thiết bị	1					1								
9	Nhân viên bảo vệ	4						4							

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên hằng năm theo quy định:

- Hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên: 45/45 (100%).

- Trong đó, Cán bộ quản lý: 03; giáo viên 42

II.CO SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	30/29	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	30/30	1,6 m ² /1 HS
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	11.345.9 m ²	13,46m ² /1 HS
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	8.348,5 m ²	9,82 m ² /1 HS
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1440 m ²	48 m ² / 1 phòng
2	Diện tích phòng thiết bị (m ²)	96 m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)		
4	Diện tích nhà đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	358 m ²	
	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	55.68 m ²	
	Diện tích phòng học tin học (m ²)	72 m ²	
	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	24 m ²	
	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	96 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	30	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 1	6	6/6
2	Khối lớp 2	6	6/6
3	Khối lớp 3	5	6/5
4	Khối lớp 4	6	6/6
5	Khối lớp 5	6	6/6
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	70	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị	37	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	35	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	4	
5	laptop	1	
6	Nhạc cụ	30	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
--	----------	----------------------------

X	Nhà bếp	150 m ²
XI	Nhà ăn	665.6m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	- 4 phòng - 238.8 m ²	175	0.75m ² / chỗ
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	5		8/8		0,8/0,9
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

- Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 425/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 10 năm 2019 của UBND TPHCM về công nhận Trường Tiểu học Lê Văn Thê, huyện Củ Chi đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 2321-13/QĐ-GDDT-KTKĐCLGD ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM về việc công nhận Trường Tiểu học Lê Văn Thê, huyện Củ Chi đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Trường tiếp tục thực hiện tốt công tác lưu trữ hồ sơ theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT.

- Thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn, tiêu chí của trường học thuộc địa bàn xã nông thôn mới.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Tăng cường công tác tuyên truyền dưới nhiều hình thức để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng và mục tiêu giáo dục, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục tiểu học.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

1. Chỉ tiêu về năng lực, phẩm chất học sinh đạt được cuối năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	829	165	161	169	165	169
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	829	165	161	169	165	169
III	Số học sinh chia theo phẩm chất	829	165	161	169	165	169
1	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	829 100.00	165 100.00	161 100.00	169 100.00	165 100.00	169 100.00
2	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0 0.00	0 0.00	0 0.00	0 0.00	0 0.00	0 0.00
IV	Số học sinh chia theo năng lực	829	165	161	169	165	169
1	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	827 99.76	163 98.79	161 100.00	169 100.00	165 100.00	169 100.00
2	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	2 0.24	2 1.21	0 0.00	0 0.00	0 0.00	0 0.00
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	845	153	136	190	189	177
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	838 99.2%	147 96.1%	135 99.3%	190 100.0%	189 100.0%	177 100.0%
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	390 46.2%	113 73.9%	112 82.4%	59 31.1%	46 24.3%	60 33.9%
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	0 0.0%	0 0.0%	0 0.0%	0 0.0%	0 0.0%	0 0.0%
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2 0.2%	2 1.3%	0 0.0%	0 0.0%	0 0.0%	0 0.0%

2. Chất lượng phổ cập giáo dục

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1	170	100%	
2	Học sinh hoàn thành chương trình lớp học	826/827	99,76%	
3	Học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học	169/169	100%	
4	Học sinh 11 tuổi hoàn thành CTTH	169/169	100%	
5	Duy trì sĩ số	827/827	100%	
4	Hiệu suất đào tạo	100%		

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Mã số	Số báo cáo	Số đối chiếu, kiểm tra	Chênh lệch
A	B	c	1		3=2-1
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	01	13.253.768.000	13.253.768.000	0
	a. Từ NSNN cấp	02	13.253.768.000	13.253.768.000	0
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03			
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	04			
2	Chi phí (05=06+07+08)	05	13.253.768.000	13.253.768.000	0
	a. Chi phí hoạt động	06	13.253.768.000	13.253.768.000	0
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	07			
	c. Chi phí hoạt động thu phí	08			
3	Thặng dư/thâm hụt (09= 01-05)	09	218.729.799	218.729.799	0
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ				
1	Doanh thu	10	1.813.120.593	1.813.120.593	0
2	Chi phí	11	1.774.540.957	1.774.540.957	0
3	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	12	38.579.637	38.579.637	0
III	Hoạt động tài chính				
1	Doanh thu	20		0	0
2	Chi phí	21		0	
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	22	0	0	0
IV	Hoạt động khác				
1	Thu nhập khác	30	0	0	

2	Chi phí khác	31			
3	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	32	0	0	
V	Chi phí thuế TNDN	40			0
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50-09+12+22+32-40)	50	257.309.436	257.309.436	0
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51			
2	Phân phối cho các quỹ	52			0
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53	81.532.301	81.532.301	0

**BẢNG TÓNG HỢP KẾT QUẢ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP CHO HỌC SINH
DIỆN HỘ NGHÈO, HỌC SINH KHUYẾT TẬT NĂM HỌC 2023-2024**

ĐVT: đồng.

Tên đơn vị	HỌC KỲ I				HỌC KỲ II				Tổng số tiền cả năm học 2023-2024
	Diện hộ nghèo		Học sinh khuyết tật, học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ		Diện hộ nghèo		Học sinh khuyết tật, học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ		
	Số tháng	Số tiền	Số tháng	Số tiền	Số tháng	Số tiền	Số tháng	Số tiền	
Tiểu học Lê Văn Thế	40	6.000.000	32	4.800.000	35	5.250.000	65	9.750.000	25.800.000

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ⁸

1. Về công tác chính trị tư tưởng

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, quy chế của cơ quan.

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về phân đấu, làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

- Thực hiện tốt Chỉ thị 19-CT/TU ngày 19/10/2018 của Thành ủy TPHCM về thực hiện Cuộc vận động "Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước".

- Thầy cô luôn là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc “Tập trung dân chủ” mạnh dạn tự phê bình và phê bình trên tinh thần xây dựng đoàn kết cùng tiến bộ .

- Các thành viên trong nhà trường luôn đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt Nội quy, quy chế của nhà trường.

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng

2. Về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4:

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Giáo viên lớp 1,2,3,4 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT ban hành.

- **Về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 5:** Giáo viên điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực của học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

*** Tổ chức dạy học các môn Tiếng Anh**

- Đối với lớp 1, 2: Dạy Tiếng Anh tăng cường

- Đối với lớp 3, 4: Thực hiện theo CTPT 2018 (4 tiết/tuần)

- Đối với lớp 5: Dạy theo đề án

- Việc đảm bảo tổ chức dạy học môn Tiếng Anh học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu của CTGDPT 2018 (tỉ lệ):100%

*** Tổ chức dạy học môn Tin học**

- Đối với lớp 1, 2: Tổ chức cho 100% học sinh làm quen thời lượng 1 tiết / tuần

- Đối với lớp 3, 4:100% học sinh tham gia 1 tiết / tuần

- Đối với lớp 5: 100 % học sinh học 2 tiết / tuần

- Về bồi dưỡng năng lực, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học: có 2 giáo viên tham gia học tập dạy Tin học chuẩn quốc tế đã có giấy chứng nhận

- Việc đảm bảo tổ chức dạy học môn Tin học học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu của CTGDPT 2018 (tỉ lệ):100%

*** Triển khai giáo dục STEM**

- Về Bài học STEM: số tiết, số chủ đề đã thực hiện: Trường hợp đồng công ty Gaia tổ chức dạy học Stem 2 tiết / tuần

- Về Hoạt động trải nghiệm STEM: Tăng cường tổ chức hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số nhằm phát triển tư duy khoa học máy tính, các năng lực

đặc thù: *năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ và năng lực tin học cho học sinh tiểu học.*

- Về làm quen STEM nghiên cứu khoa học kỹ thuật: tạo sản phẩm gần gũi cuộc sống

3. Về nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

- Đối với học sinh lớp 5, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Giáo viên chủ động soạn bài và giảng dạy phù hợp từng đối tượng học sinh; tự chịu trách nhiệm về kết quả học tập của học sinh.

- Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng cá thể hóa theo từng nhóm kiến thức, giúp học sinh tiếp thu kiến thức nhẹ nhàng, hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản của PGD hướng dẫn thực hiện chuyên môn trong năm học.

- Nhà trường luôn chú ý đến môi trường học tập của học sinh.

- BGH cùng với giáo viên luôn cải tạo cảnh quan sạch đẹp trong khuôn viên nhà trường, tạo được môi trường học thân thiện cho các em để các em thích đến trường và "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui" đối với các em.

4. Chi bộ Đảng

- 100% Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- 100% CB-GV-NV đăng ký thực hiện tốt việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Kết nạp 01 đảng viên mới (Nguyễn Thị Cẩm Tiên)

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

5. Công đoàn

- 100% Công đoàn viên tham gia học tập nghị quyết của Đảng, nhà nước, học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ .

- 100% CĐV thực hiện tốt “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- 100 % CĐV thực hiện tốt “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.

- 100% CĐV tham gia tốt các phong trào chuyên môn của Ngành, của Trường.

- 100% CĐV hưởng ứng cuộc vận động ”Kỷ cương, Tình thương, Trách nhiệm”.

6. Chi đoàn

- 100% đoàn viên thanh niên tích cực tham gia phong trào đoàn.

- 100% đoàn viên có chương trình tự học, tự rèn.
- 100% đoàn viên giáo viên đủ điều kiện đăng ký tham gia thi GVG, GVCN cấp trường.
- Danh hiệu Chi đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

7. Tổng phụ trách Đội

- Thực hiện phát động chủ đề hoạt động Đội năm học 2023-2024 “Thiếu nhi Thành phố Bác Chăm ngoan, Học tốt, Tiếp bước Cha Anh” và tổ chức tổng kết từng đợt.
- Phát động và thực hiện tốt năm “An toàn giao thông”. Hướng ứng thực hiện “Công trường em sạch-đẹp-an toàn”.
- Kể chuyện học tập theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh vào mỗi giờ sinh hoạt dưới cờ hằng tuần.
- Tổ chức đại hội chi đội từ ngày 03/10/2023 đến ngày 06/10/2023 tại chi đội khối 4,5.
- Tổ chức đại hội Liên đội ngày 13/10/2023 và trao Quyết định công nhận BCH Liên đội.

- 100% học sinh Ba được kết nạp Đội
- 100% học sinh tham gia các phong trào Đội

8. Văn thư hành chính

- Lưu công văn đi Cuối năm: 91 công văn
- Lưu công văn đến Cuối năm: 274 công văn
- Vào sổ đăng bộ: 171 học sinh tuyển mới
- Cập nhật sổ học sinh chuyển đi: 47 hs và chuyển đến: 30 hs
- Học sinh ngoài địa bàn bỏ học: 3 học sinh (Khối 2: 1 HS, Khối 4: 1 HS, Khối 5: 1 HS)
- Thực hiện tốt công tác lưu trữ hồ sơ.
- Hoàn thành các loại báo cáo đầy đủ, kịp thời và chính xác.

9. Y tế học đường

- Học sinh tham gia BHYT 827/829 - tỉ lệ 98,98 % và BHTN 829/829 - tỉ lệ 100,0%
- Tổ chức khám sức khỏe học sinh ngày 10/10/2024. 829/829 hs . Đạt 100%
- Không xảy ra tan nạn thương tích trong trường học.
- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh.
- Xếp loại hoàn thành xuất sắc công tác y tế học đường.

10. Bảo vệ - Phục vụ

- Bảo vệ

- + Giám sát tốt việc sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất của nhà trường.
- + Bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn nhà trường, trực bảo vệ trong ngày.
- + Bảo vệ an toàn về con người, tài sản nhà trường, tài sản của học sinh.
- + Bảo quản bảo trì thiết bị phòng cháy chữa cháy theo phân công.
- + 04 bảo vệ Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Phục vụ

- + Giữ gìn trường lớp sạch đẹp và nhà vệ sinh sạch sẽ.
- + Nhân viên phục vụ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

11. Thư viện – Thiết bị

- Bổ sung đầy đủ sách giáo khoa, sách nghiệp vụ theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 cho giáo viên chủ nhiệm khối lớp 4. 100% Học sinh có đủ sách giáo khoa.

- Thống kê số tiết sử dụng ĐDDH cả năm: 22.015 tiết
- Trong đó: Tranh ảnh : 7.960 tiết - Dụng cụ, mô hình 14.055 tiết.
- Tổng số ĐDDH tự làm của GV : 220 đồ dùng.
- Tham gia Hội thi kể chuyện theo sách cấp cụm: Đạt giải Nhất
- Tham gia Hội thi kể chuyện theo sách cấp huyện: Đạt giải Khuyến khích
- Tổ chức thành công Hội thi “Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam 2024”
- Thực hiện tốt công tác thư viện – thiết bị

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thế Nhân